

Số: 547/BC-ĐHHB

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2022

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2021-2022
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

PHẦN I
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2021-2022

I. BỐI CẢNH NĂM HỌC 2021-2022 (9.2021 - 8.2022)

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Là năm học thực hiện Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học 2018, Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019, Nghị quyết của Hội đồng trường Trường Đại học Hoà Bình nhiệm kỳ 2020-2025.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Năm học Nhà trường tiếp tục cải tiến nội dung chương trình đào tạo, tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài 04 CTĐT; xác định mục tiêu định hướng đào tạo theo nhu cầu của xã hội, đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu việc làm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021-2022

1. Công tác tổ chức - cán bộ và điều hành

1.1. Chỉ đạo điều hành chung

- Nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học 2018, Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019; Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo; Nghị quyết của Hội đồng trường và chiến lược phát triển của Trường Đại học Hoà Bình giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2035.

- Chỉ đạo xây dựng đề án, minh chứng đổi tên trường và trình Bộ GD&ĐT thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Chỉ đạo xây dựng Đề án mở ngành: Y đa khoa trình độ đại học, Quản trị kinh doanh trình độ Thạc sĩ; Đề án đào tạo từ xa; Đề án xây dựng Phòng khám Y đa khoa và Trung tâm xét nghiệm Doctor Aibolit; Xây dựng CTĐT hệ VLVH, Liên thông đối với các ngành hiện đang triển khai đào tạo và hoàn chỉnh mã học phần trong các CTĐT phục vụ cho cập nhật dữ liệu phần mềm QLĐT.

- Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng trường, Nhà trường đã nỗ lực cố

gắng thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đảng ủy, HĐT trên các mặt hoạt động của Nhà trường. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Thực hiện quy định về đạo đức nhà giáo, quy định văn hoá công sở, tạo dựng môi trường sư phạm lành mạnh trong toàn Trường.

- Công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quản lý được chú trọng. Trong năm học đã phát hành 816 văn bản đi và tiếp nhận, xử lý, lưu trữ 398 công văn đến; Hoàn thiện 32 văn bản báo cáo Bộ GD&ĐT, Đoàn kiểm tra của Bộ GD&ĐT, Đoàn kiểm tra dịch bệnh, vệ sinh, sức khỏe Y tế của Sở y tế Hà Nội, Hội đồng GSNN, công an PA03, Hội đồng trường; Hoàn thiện và ban hành mới 51 văn bản quản lý, chỉ đạo, điều hành, trong đó có 18 văn bản về tổ chức bộ máy, 19 văn bản về các quy định, quy chế trong quản lý, 14 TBKL cuộc họp.

- Hàng tháng thực hiện nghiêm túc các cuộc họp giao ban định kỳ và tổ chức nhiều cuộc họp chuyên đề, đột xuất; sau các cuộc họp Hiệu trưởng đều có thông báo kết luận để các đơn vị thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế làm việc của Trường và các quy định của Bộ GD&ĐT. Đồng thời cũng triển khai giải quyết nhanh chóng những bất cập trong quản lý, những vướng mắc trong phối hợp công việc giữa các đơn vị trong trường, giúp chỉ đạo và điều hành tốt các hoạt động của Nhà trường.

- Lãnh đạo trường và Ban chỉ đạo phòng chống dịch covid-19 của trường đã bám sát chỉ đạo của các Bộ, Ngành, UBND Thành phố Hà Nội và tình hình diễn biến của dịch bệnh để kịp thời ra các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo CBGVNV, sinh viên Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19.

1.2. Tổ chức - nhân sự - Tiền lương

1.2.1. Tổ chức

Năm học 2021-2022, Nhà trường tiếp tục thực hiện sắp xếp lại tổ chức, bộ máy và nhân sự toàn trường để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ:

- Thành lập Phòng khám Đa khoa Quốc tế Đại học Hòa Bình - Doctor Aibolit.
- Thành lập khoa Y đa khoa.
- Bổ nhiệm thêm 01 Phó Hiệu trưởng và 15 vị trí lãnh đạo các đơn vị.

Đến nay, Trường có 13 Khoa, 06 phòng chức năng, 06 Viện; 06 Trung tâm (02 Trung tâm trực thuộc) và 02 VP đại diện, 01 phòng khám và 01 Trạm y tế.

1.2.2. Nhân sự

Trong năm học 2021-2022, Nhà trường tiếp tục thực hiện công tác tuyển dụng, thu hút đội ngũ CB, GV có trình độ cao, có uy tín chuyên môn về làm việc cho Trường; đồng thời quan tâm bồi dưỡng, phát triển đội ngũ CBGV trẻ tại chỗ (cử 04 CBNV học thạc sĩ tại Trường). Đội ngũ cán bộ của Nhà trường được kiện toàn đảm bảo về phẩm chất đạo đức, có chuyên môn, nghiệp vụ, có kinh nghiệm và năng lực quản lý, hoàn thành nhiệm vụ được giao; đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học và nghiệp vụ sư phạm; đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đủ số lượng để phục vụ cho việc giảng dạy, học tập và NCKH.

Trong năm học đã tuyển dụng, tiếp nhận mới 18 CBGVNV: 01 PHT, 03 Trưởng/Phó các đơn vị, 09 giảng viên, 05 CBNV các phòng. Bổ nhiệm 05 vị trí lãnh đạo kiêm nhiệm: 01 Kế toán trưởng, 01 phó Phòng ĐT, 01 phó GD Trung tâm, 01 Phó Trưởng khoa, 01 Phó phụ trách phòng. Bổ nhiệm chức vụ mới 10 người: 06 Phó Trưởng khoa; 04 Trưởng/Phó phòng. Điều động 03 người: 01 về phòng Đào tạo, 01 về khoa QLKT và XH, 01 về phòng QLCL; Chấm dứt hợp đồng lao động

đối với 14 người (05 Cán bộ lãnh đạo đơn vị; 06 giảng viên; 01 VPTH; 02 người bị bệnh đã mất).

Hiện tại, đội ngũ cán bộ quản lý của Trường hiện có: Ban Giám hiệu có 04 người (HT, 03 PHT) và 43 Trường, Phó các đơn vị.

Tính đến 15/8/2022, tổng số cán bộ giảng viên của nhà trường là 375 người, trong đó, có 09 GS.TS, 33 PGS.TS, 106 TS, 04 BSKKII, 185 ThS, 35 cử nhân, Bác sỹ, 3 khác:

+ Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên làm toàn phần thời gian ở trường là 148 người (trong đó 07 thành viên HĐT; 06 người BKS, HĐCV), trong đó: Giáo sư: 03 người, chiếm 2,03%; Phó Giáo sư: 19 người, chiếm 12,84%; Tiến sĩ: 33 người, chiếm 22,30%; Thạc sĩ: 71 người, chiếm 47,97 %; Cử nhân, Bác sỹ: 19 người, chiếm 12,84%; Khác: 3 người, chiếm 2,03%).

+ Giảng viên trả lương theo giờ giảng: 227 người (Giáo sư: 06 người, chiếm 2.64%; Phó Giáo sư: 14 người, chiếm 6.17%; Tiến sĩ: 73 người, chiếm 32.16%; BSKKII: 04 người, chiếm 1.76%, Thạc sĩ: 114 người, chiếm 50.22 %; Cử nhân (Kỹ thuật viên và thực hành 16 người, chiếm 7.05%).

Qua cơ cấu đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên trên cho thấy Nhà trường đã quan tâm đến công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, phát triển nguồn đội ngũ CBGVNV trẻ; Đồng thời có chính sách thu hút đội ngũ CB, GV có trình độ cao, có uy tín chuyên môn về làm việc cho Trường.

1.2.3. Tiền lương

Năm học 2021-2022, Nhà trường đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ mới, trong đó, đặc biệt quan tâm đến đời sống CBGVNV và thực hiện chi trả lương, phụ cấp, BHXH theo mức lương mới từ tháng 1/2022. Việc làm này đã khích lệ được tinh thần làm việc và sự gắn bó của cán bộ, giảng viên, nhân viên trong trường.

Nâng bậc lương đối với 21 CBGVNV, trong đó, có 04 CBGVNV nâng lương trước hạn.

1.3. Thực hiện quy chế dân chủ

- Hội nghị CB, GV, NV được tổ chức hàng năm khi bắt đầu năm học mới nhằm công khai các nghị quyết của Đảng ủy, HĐT, phổ biến kế hoạch năm học và thảo luận các giải pháp tổ chức thực hiện đến người lao động, đồng thời tiếp nhận và giải quyết các kiến nghị liên quan đến chế độ, quyền lợi của CB, GV, NV.

- Trước khi xây dựng và ban hành các quy chế, quy định mới hoặc các chủ trương, chính sách có liên quan đến người lao động, Lãnh đạo Trường đều gửi đến các đơn vị để xin ý kiến.

- Kết quả công tác hàng năm được các đơn vị toàn trường tổng kết, đánh giá từ cơ sở; mỗi cá nhân có bản tự nhận xét, chấm điểm và được tập thể góp ý đánh giá, phân loại theo tiêu chí quy định và được bàn bạc dân chủ, công khai, minh bạch. Các danh hiệu thi đua hàng năm được bình xét theo đúng tiêu chuẩn và thực hiện đúng quy định.

- Công tác đối thoại của Lãnh đạo Nhà trường đối với người học được thực hiện nghiêm túc trong năm học.

- Công tác phối hợp hoạt động của Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể được thực hiện thường xuyên đã góp phần phát huy quyền làm chủ của CB, GV, NV và SV trong Nhà trường.

2. Đào tạo, NCKH và Hợp tác quốc tế

2.1. Hoạt động đào tạo

2.1.1. Quy mô đào tạo

Tổng số: 2.294 sinh viên, học viên, trong đó:

- Đại học: 1.825 sinh viên (1564 sinh viên chính quy và 261 sinh viên vừa làm vừa học).

- Cao học: 469 học viên (Luật KT: 366, QLKT: 88, CNTT: 13, QHCC: 02)

- Năm học 2021-2022, có 467 sinh viên đại học (160 sv chính quy, 307 sv VLVH) và 259 học viên cao học đã bảo vệ và tốt nghiệp.

2.1.2. Khối lượng giảng dạy

a) Đào tạo sau đại học

Khối lượng giảng dạy là 35 học phần, với 07 lớp.

Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 22 người, trong đó, giảng viên cơ hữu là 8/22 người, chiếm 36.4%. Tổng số giảng viên tham gia hướng dẫn luận văn là 57 người, trong đó, giảng viên cơ hữu là 12/57, chiếm 21%.

b) Đào tạo đại học

Khối lượng giảng dạy đại học là 379 học phần, với 26.025 giờ giảng, trong đó giảng viên cơ hữu đảm nhận 15.690/26.025 giờ, chiếm 60,3%, cụ thể:

- Học kỳ 1 tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 141 người (trong đó có: 20 PGS; 36 TS; 84 ThS; 1 CN), Tổng số giờ: 11.325 giờ, trong đó:

+ Giảng viên cơ hữu là 69 người (12 PGS, 12 TS, 45 ThS); Tổng số giờ 7.095 (chiếm 68.1%).

+ Giảng viên thỉnh giảng là 72 người (8 PGS, 24 TS, 39 ThS, 1 CN); Tổng số giờ: 4.230 giờ (chiếm 31.9 %).

- Học kỳ 2 tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 142 người (trong đó có: 16 PGS; 26 TS; 100 ThS), Tổng số giờ: 14.700 giờ, trong đó:

+ Giảng viên cơ hữu là 55 người (10 PGS, 9 TS, 36 ThS); Tổng số giờ: 8.595 (chiếm 69.5 %).

+ Giảng viên thỉnh giảng là 87 người (06 PGS, 15 TS, 64 ThS); Tổng số giờ: 6.105 (chiếm 30,5%).

2.1.3. Về tổ chức đào tạo

a. Đào tạo sau đại học

Thực hiện kế hoạch học tập từ ngày 19/6/2021. Việc học tập của học viên được tiến hành nghiêm túc. Hầu hết các học viên đều khắc phục được khó khăn về khoảng cách địa lý và công việc để tham dự các buổi học.

Tăng cường công tác quản lý người học trên lớp bằng hình thức điểm danh (có 4 bên tham gia gồm: khoa chuyên môn, Viện ĐTSĐH, Phòng QLCL và Phòng Thanh tra - Pháp chế), từ đó, kiểm soát tốt được chất lượng trong quá trình giảng dạy.

Cung cấp tài liệu, bài giảng cho học viên sử dụng làm tài liệu học tập (bản cứng) và cung cấp các Website học tập để học viên có thể lấy được các tài liệu tham khảo, bổ sung kiến thức trong bối cảnh chuyển đổi số.

Đăng ký học cho đối tượng người học là sinh viên đại học chính quy và các hệ đào tạo bậc đại học khác của Nhà trường, sinh viên có thể đăng ký học trước 15 tín chỉ trong quá trình học tập đại học. Cách làm này sẽ tạo nguồn đào tạo thạc sĩ cho Trường trong năm 2022 và các năm tới.

b. Đào tạo đại học

* Đối với học kỳ 1: Được triển khai từ ngày 07/09/2021, Nhà trường tiếp tục tổ chức đào tạo theo tín chỉ, căn cứ vào số lượng sinh viên của các ngành đào tạo, các khóa đào tạo, nhà trường đã sắp xếp và bố trí lịch học phù hợp 276 học phần. Với các ngành có số lượng sinh viên ít, vận dụng tối đa (ghép ngang, ghép dọc), linh hoạt và mềm dẻo nhằm đảm bảo yêu cầu của môn học cũng như của ngành đào tạo.

* Đối với học kỳ 2: Được triển khai từ ngày 15/02/2022, đúng vào thời điểm tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp; thực hiện đúng tinh thần trong Chỉ thị của Thủ tướng chính phủ, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về một số biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trong các cơ sở đào tạo. Nhà trường đã điều chỉnh lịch học trực tuyến phù hợp và tiếp tục tổ chức giảng dạy, học tập bằng hình thức trực tuyến trên phần mềm Trans; Chuyển sang hình thức dạy và học trực tiếp từ ngày 04/5/2022. Việc giảng dạy và học tập diễn ra đúng kế hoạch, đúng tiến độ, đảm bảo tính nghiêm túc và hiệu quả với 379 học phần.

2.1.4. Về đổi mới phương pháp giảng dạy

Năm học 2021-2022, hơn 2/3 thời gian năm học diễn ra trong tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp. Từ 04/5/2022, Nhà trường chuyển sang hình thức dạy và học trực tiếp, hoạt động giảng dạy và học tập diễn ra đúng kế hoạch, đúng tiến độ, đảm bảo tính nghiêm túc. Việc phối kết hợp giảng dạy giữa trực tiếp và trực tuyến giúp người học tiếp cận với sự đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tăng thời lượng tự học, tự nghiên cứu của người học. Đồng thời, giúp Nhà trường có đánh giá và đã có những biện pháp điều chỉnh phù hợp để nâng cao chất lượng dạy và học Online cho những năm học sau.

2.1.5. Về chương trình đào tạo

a) Ngành, chuyên ngành đào tạo:

Hiện nay, Nhà trường đang đào tạo 28 ngành trong đó: 05 ngành đào tạo thạc sĩ, 23 ngành đào tạo đại học.

b) Chương trình đào tạo:

Chương trình học tập, giảng dạy được tổ chức và tiến hành nghiêm túc theo đúng các quy định của Trường và của Bộ GD&ĐT.

Năm học 2020-2021, Nhà trường đã rà soát, cập nhật, điều chỉnh 23 chương trình đào tạo đại học, áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2022. Đánh giá về tính hiệu quả của chương trình đào tạo đã đáp ứng được các chuẩn đầu ra, có sự thống nhất và gắn kết giữa nội dung chương trình, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy.

Thực hiện rà soát và cập nhật CTĐT thạc sĩ theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo với các ngành: Công nghệ thông tin, Quản lý kinh tế, Luật kinh tế (ngành Quan hệ công chúng và Tài chính – ngân hàng chưa được cập nhật theo quy định).

2.1.6. Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn

- Tổ chức 12 hội đồng thi và cấp 3.509 chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản.
- Tổ chức 18 hội đồng thi và cấp 365 chứng chỉ hướng dẫn du lịch nội địa và quốc tế.
- Tổ chức 02 hội đồng thi tiếng Anh và cấp 96 chứng nhận tương đương theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Mở lớp bồi dưỡng và cấp chứng chỉ Kế toán trưởng cho 62 học viên thuộc

QTDND cơ sở.

2.1.7. Công tác tổ chức, quản lý đào tạo và chất lượng

a. Về quản lý đào tạo đại học:

- Chú trọng công tác đảm bảo chất lượng. Hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng nhằm mục tiêu đạt chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo thông qua: kế hoạch giảng dạy chi tiết của từng giảng viên, hệ thống đánh giá của người học, các yêu cầu chuẩn hóa giảng viên.

- Tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo và phát triển chương trình đào tạo của các ngành đang đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Năm học 2021-2022, Nhà trường tổ chức thi kết thúc học phần bằng 2 hình thức:

+ Học kỳ I: Nhà trường tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức online.

+ Học kỳ II: Nhà trường kết hợp tổ chức thi giữa 2 hình thức online và trực tiếp.

b. Về quản lý đào tạo sau đại học:

- Tăng cường công tác quản lý người học trên lớp và giám sát chất lượng giảng dạy của giảng viên.

- Đã có cải tiến trong việc giao và xét duyệt đề tài thạc sĩ nhằm đảm bảo tiến độ và hạn chế trùng lặp đề tài nghiên cứu của học viên.

2.1.8. Kết quả thực hiện chủ trương đào tạo theo nhu cầu xã hội

- Chủ trương đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội cùng với tiến trình chuẩn hoá quy trình, mục tiêu đào tạo được thể hiện trong toàn bộ quy trình đào tạo và các hoạt động hỗ trợ đào tạo như: Xây dựng chương trình đào tạo; Đổi mới phương pháp giảng dạy gắn lý thuyết với thực hành; Triển khai cơ chế đào tạo theo học chế tín chỉ; Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên; Tăng cường hướng dẫn thực hành, làm việc theo nhóm. Tổ chức cho sinh viên tiếp cận với Doanh nghiệp ngay từ năm thứ nhất.

- Thực hiện triển khai hợp đồng đào tạo theo đơn đặt hàng của các tổ chức kinh tế và doanh nghiệp. Năm học 2021-2022, Nhà trường đã ký hợp đồng hợp tác đào tạo nhân lực theo đơn đặt hàng với 07 doanh nghiệp đào tạo nhân lực Du lịch.

2.1.9. Về kết quả đào tạo

a. Đối với sinh viên đại học:

Tổ chức xét và công nhận tốt nghiệp cho 467 sinh viên đại học: Chính quy: 160 sinh viên, Vừa làm vừa học: 307 sinh viên (trong đó: Giỏi 39 SV, chiếm 8.3%; Khá 316 SV, chiếm 67.7%; Trung bình khá 8 SV, chiếm 1.7%; Trung bình 104 SV, chiếm 22.3%).

b. Đối với học viên cao học:

Tổ chức bảo vệ luận văn tốt nghiệp cho 167 học viên cao học (tháng 1/2022): 54 học viên ngành Quản lý kinh tế; 113 học viên ngành Luật kinh tế. Tỷ lệ khá giỏi chiếm 100% (Loại giỏi: 76 học viên, chiếm 45.51%; Loại khá: 91 học viên, chiếm 54.49%).

Nhiều luận văn thực sự là những công trình khoa học có giá trị về thực tiễn, được Hội đồng đánh giá cao.

Năm học 2021-2022, Nhà trường đã trao bằng tốt nghiệp cho 259 học viên (40 học viên bảo vệ luận văn tháng 3/2021, 52 học viên bảo vệ luận văn tháng 4/2021 và 167 học viên bảo vệ luận văn tháng 1/2022). Tỷ lệ khá giỏi chiếm 100% (Loại giỏi: 113 học viên, chiếm 43.63%; Loại khá: 146 học viên, chiếm 56.37%).

2.1.10. Công tác tuyển sinh và truyền thông

- Tuyển sinh sau đại học: Trường đã tổ chức 01 đợt thi tuyển với kết quả 46 học viên trúng tuyển (đợt 1/2022 - tháng 01/2022). Dự kiến tháng 9/2022 thi tuyển đợt 2

năm 2022.

- Số lượng học viên, sinh viên tuyển sinh trong năm 2021 so sánh với 2020 theo biểu sau:

Trình độ	Năm 2020			Năm 2021		
	Chỉ tiêu	Thực tuyển	Tỷ lệ	Chỉ tiêu	Thực tuyển	Tỷ lệ
1. Thạc sĩ	267	96	36%	320	46	14,4%
2. Đại học	1355	704	51,9%	1810	417	23%

Ghi chú: Chỉ tiêu 1810 (1250 chính quy, 310 VLVH, 250 liên thông)

KH tuyển sinh đại học chính quy năm 2021 tăng, tuy nhiên, kết quả tuyển sinh năm 2021 giảm so với năm 2020.

Công tác tuyển sinh đại học được triển khai với nhiều hình thức tuyển sinh và truyền thông như: Trực tiếp xuống các trường THPT tuyên truyền và lấy thông tin, chạy quảng cáo, xây dựng video và hình ảnh truyền thông, livestream tư vấn tuyển sinh trên Fanpage, treo Banner; Phối hợp với Báo Giaoduc.net, báo Doanh nghiệp, báo Đại đoàn kết,... để đưa thông tin về các sự kiện liên quan đến hoạt động tuyển sinh, đào tạo, truyền thông của Nhà trường.

Năm học 2021-2022, Nhà trường đã đăng tải 133 bài trên Website, 253 bài trên Fanpage, xây dựng và đăng tải 62 video truyền thông trên Youtube, Tiktok.

Hiện tại tính đến 10/8/2022, Trường đã thu được 2.146 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển, đã gửi giấy báo đủ điều kiện xét tuyển cho 1.673 thí sinh và gửi giấy báo trúng tuyển cho 35 học sinh đã tốt nghiệp trước năm 2022. Xây dựng kế hoạch thi đánh giá năng lực đầu vào khối ngành sức khỏe thi ngày 31/8/2022.

2.2. Tình hình thực hiện nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

2.2.1. Hoạt động nghiên cứu Khoa học - Công nghệ

- Ban hành Quy định về hoạt động NCKH của sinh viên Trường ĐHHB; Quy định về công tác biên tập Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Hòa Bình; Quy trình xuất bản của Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Hòa Bình.

- Đăng tải, update các thông tin về hoạt động nghiên cứu khoa học và hệ thống văn bản tham chiếu lên website Trường.

- Năm học 2020-2021: Trường đã phê duyệt 07 nhiệm vụ NCKH (đã dừng 01 nhiệm vụ), sẽ nghiệm thu trong tháng 9/2022.

- Năm học 2021-2022: Trường đã phê duyệt 11 nhiệm vụ NCKH, hiện các chủ nhiệm đề tài đang triển khai và theo kế hoạch sẽ nghiệm thu trong tháng 12/2022.

- Tổ chức chương trình chào mừng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 2022 (18/05/2022) và trao tặng giấy khen cho 5 đơn vị, 9 cá nhân, biểu dương 11 cá nhân có đóng góp cho hoạt động NCKH của Trường.

- Thực hiện xuất bản Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Hòa Bình đúng kỳ hạn theo quy định, phù hợp với tần suất xuất bản đã công bố gồm 04 số: số 01 tháng 9/2021, số 02 tháng 12/2021, số 03 tháng 3/2022 và số 04 tháng 6/2022. Tạp chí có mã số tiêu chuẩn quốc tế ISSN 2734-9896 và đã tham gia hệ thống Tạp chí khoa học Việt Nam Trực tuyến (Vietnam Journals Online).

- Trình hồ sơ đề nghị Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước và các Hội đồng Chức danh Giáo sư ngành, liên ngành xem xét, phê duyệt Tạp chí Khoa học và Công

nghe Trường Đại học Hòa Bình vào danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành được tính điểm công trình khi xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS. Tuy nhiên, đến nay vẫn trong giai đoạn thẩm định.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội thảo khoa học cấp Trường “Chuyển đổi số: Thách thức và những bước đi nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong giáo dục đại học”.

Tổng hợp các sản phẩm NCKH trong năm học 2021-2022

Số TT	Sản phẩm	Số lượng	Đơn vị thực hiện
1	Bài đăng Hội thảo quốc tế	3	Viện ĐT SDH
2	Bài đăng Hội thảo trong nước	2	Viện ĐTSĐH: 1, K.MTCN: 1
3	Bài đăng Tạp chí quốc tế	3	BGH: 1, P.QLCL: 1, Khoa NN: 1
4	Bài đăng Tạp chí trong nước (Trong đó, có 50 bài đăng trên Tạp chí KH&CN Trường ĐHHB)	78	BGH: 8, Phòng QLCL: 1, Viện NCKH: 12, Viện ĐTSĐH: 1, Khoa QTKD: 9, Khoa NN: 2, Khoa CNTT-ĐT VT: 2, Khoa Luật: 2, Khoa Du lịch: 1, Khoa TCN HKT: 12, Khoa Dược: 9, Khoa QHCC: 2, Khoa MTCN&KT: 6, Khoa QLKT&XH: 6, Khoa Đ. dưỡng: 5
5	Triển lãm quốc tế	6	Khoa MTCN&KT
6	Triển lãm trong nước	2	

2.2.2. Hợp tác quốc tế

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác với 11 cơ sở giáo dục đối tác tại 9 quốc gia, trong đó chủ yếu là các hoạt động với Hiệp hội các dân tộc Á – Âu, Đại học Daejin của Hàn Quốc, đối tác Singapore và một số đối tác của Hoa Kỳ và Úc.

- Nhận được 30 suất học bổng dành cho sinh viên Trường Đại học Hòa Bình trong năm học 2022-2023.

- Thực hiện trên 50 cuộc làm việc trực tuyến với các đối tác quốc tế về chuyên môn, xúc tiến hợp tác và tìm kiếm các dự án đào tạo quốc tế.

- Tham dự 02 sự kiện cấp khu vực (APAIE 2022) và cấp quốc gia (Hội thảo quốc tế tại Quy Nhơn, Bình Định do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học Công nghệ phối hợp với Đại sứ quán Italia và Đại sứ quán Cộng hòa Pháp tổ chức tháng 6/2022).

- CBGV và sinh viên Trường tham gia: Khóa đào tạo về các nguyên tắc cải cách, đổi mới cơ chế vận hành, quản lý do Quỹ Châu Á và đối tác Phillipine tổ chức (tháng 6/2022), khóa đổi mới sáng tạo trong quản trị do Bộ Ngoại giao Singapore và Bộ Ngoại giao đồng tổ chức vào tháng 7/2022 theo hình thức trực tuyến.

Hiện tại, Trường hợp tác với 11 cơ sở giáo dục đối tác tại 9 quốc gia:

TT	Tên đối tác nước ngoài (quốc gia)	Nội dung chương trình, thỏa thuận hợp tác
1	Trường Đại học Daejin (Hàn Quốc)	Hợp tác học thuật, NCKH, trao đổi sinh viên, giảng viên, giao lưu văn hóa. Liên kết đào tạo trình độ Đại học
2	Trường Đại học quốc gia Incheon (Hàn Quốc)	Trao đổi giảng viên, trao đổi sinh viên; giảng dạy tiếng Hàn Quốc
3	Đại học Tài chính trực thuộc Chính phủ Liên bang Nga (LB Nga)	Trao đổi giảng viên, trao đổi sinh viên
4	Học viện Kinh tế quốc dân và Hành chính công trực thuộc Tổng thống Liên bang Nga (LB Nga)	Hợp tác NCKH và xuất bản các ấn phẩm khoa học; trao đổi giảng viên; tham gia hội thảo; tổ chức các khóa nâng cao trình độ, chương trình đào tạo chung cho hệ cử nhân, thạc sĩ ... và hỗ trợ các khóa học trao đổi văn hóa giữa sinh viên
5	Trường Cao đẳng Công nghệ và Nghệ thuật ứng dụng Canadore (Canada)	Trao đổi học thuật, công nhận tín chỉ lẫn nhau, xây dựng tài liệu học thuật, tổ chức các chuyến thăm và làm việc của lãnh đạo, tăng cường các biện pháp đảm bảo chất lượng trong các chương trình hợp tác, khám phá các cơ hội trao đổi sinh viên, giảng viên và NCKH
6	Học viện TMC (Singapore)	Trao đổi học thuật; Trao đổi sinh viên; giảng dạy tiếng Anh; hợp tác nghiên cứu
7	Viện Ngoại giao và Quan hệ quốc tế Vasco Da Gama (Bỉ)	Hợp tác trong đào tạo cao học (Luật kinh tế, Kinh tế quốc tế)
8	Trường Đại học Công nghệ Ming-Chi (Đài Loan - Trung Quốc)	
9	Wufeng University	Trao đổi cán bộ, giảng viên, trao đổi sinh viên, trao đổi về công bố khoa học và các thông tin học thuật; cùng phối hợp thực hiện các công trình nghiên cứu
10	Trường Đại học Du lịch Osaka (Nhật Bản)	Nghiên cứu, giáo dục, trao đổi sinh viên, các chuyến thăm của lãnh đạo
11	Học viện Ngân hàng (Lào)	Hợp tác đào tạo, bồi dưỡng và NCKH

1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11

3. Hoạt động hỗ trợ đào tạo

3.1. Thanh tra đào tạo

- Hoạt động thanh tra nội bộ bắt đầu có những đổi mới và cũng đã đạt được những kết quả ban đầu, góp phần hiệu quả công tác quản lý, giúp các đơn vị, cá nhân trong trường thực hiện các nhiệm vụ được giao đúng quy định của pháp luật.

- Để nâng cao chất lượng đào tạo, Nhà trường đã tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các lớp học; kiểm tra quá trình chấm thi, quy trình tuyển sinh đầu vào; thanh tra các lớp liên kết đào tạo đại học; Kiểm tra hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp đại học và sau đại học.

- Phòng Thanh tra - Pháp chế phối hợp cùng Phòng Đào tạo, phòng Quản lý sinh viên thường xuyên thanh, kiểm tra việc thực hiện nội quy học đường theo thời khoá biểu của các lớp học theo cả 02 hình thức: online và offline. Học kỳ I, tình hình học tập của các lớp chưa thực sự đi vào nề nếp, còn xảy ra hiện tượng: giáo viên tự ý cho lớp nghỉ không báo với các Phòng ban chức năng, sinh viên lên lớp ít, giáo viên vào muộn, xin nghỉ ốm, nghỉ vì lý do cá nhân... Sau khi được quán triệt và nhắc nhở, giảng viên đã nghiêm túc thực hiện việc lên lớp đúng giờ cũng như việc quản lý nhắc nhở sinh viên được kịp thời. Tuy nhiên, đến học kỳ II vẫn còn hiện tượng giảng viên xin nghỉ vì lý do cá nhân và Khoa không bố trí được giảng viên thay thế.

- Thanh tra, kiểm tra thi định kỳ gồm: Thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thi đầu vào của hệ Đại học (thi năng khiếu, đánh giá năng lực,...), Sau ĐH và thi tốt nghiệp hệ ĐH, thanh tra các kỳ thi cấp chứng chỉ tin học, chứng chỉ Hướng dẫn viên du lịch trong nước và quốc tế. Thanh tra hồ sơ đầu vào và trước khi tốt nghiệp đối với các hệ đào tạo.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các Khoa: Khoa MTCN, Khoa CNTT, Khoa Du lịch, Khoa Luật, Khoa Ngoại ngữ, Khoa Dược, Khoa YHCT và Khoa Điều dưỡng. Kết quả kiểm tra cho thấy việc triển khai, cũng như lưu trữ hồ sơ, giấy tờ liên quan đến hoạt động của các Khoa, bao gồm sổ kế hoạch giảng dạy và ghi điểm, sổ hợp sinh hoạt chuyên môn, sổ chủ nhiệm/cố vấn học tập, hồ sơ dự giờ chưa đầy đủ, tản mạn, không tập trung, rời rạc (khoa CNTT, Khoa Điều dưỡng, Khoa YHCT, Khoa Dược).

- Kết thúc các cuộc thanh tra, kiểm tra Phòng Thanh tra - Pháp chế đều đã có kết luận và kiến nghị với Lãnh đạo Nhà trường về những tồn tại, thiếu sót trong hồ sơ học viên, sinh viên, đề nghị các đơn vị chức năng đôn đốc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trước khi bảo vệ luận văn và thi tốt nghiệp. Kết thúc mỗi môn học nhà trường đều lấy ý kiến bằng phiếu khảo sát để tổng hợp, phân tích và có kế hoạch điều chỉnh (hạn chế yếu điểm, duy trì và phát huy ưu điểm).

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được quan tâm.

3.2. Thư viện

- Thư viện cung cấp tương đối đầy đủ các giáo trình, tài liệu, sách tham khảo (bản cứng/bản mềm) phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Tổng số sách của thư viện là hơn 5000 cuốn, với hơn 2395 đầu sách. Ngoài ra, còn có hơn 300 luận văn, luận án và đề tài NCKH các cấp.

- Có 500 tài liệu số, người đọc dễ dàng tra cứu thông qua trang web thư viện: <http://tvdt.daihochoabinh.edu.vn/>.

- Về sách ngoại văn, có 268 đầu sách với gần 300 cuốn, phục vụ nhiều chuyên ngành. Đảm bảo đủ số đầu sách, tài liệu tham khảo CTĐT cho tất cả các khoa.

- Số lượt bạn đọc vào thư viện tăng hơn so với cùng kỳ năm học trước.

3.3. Các hoạt động hỗ trợ đào tạo khác

- Tổ chức tốt công tác quản lý giảng đường.
- Làm tốt công tác vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khỏe sinh viên và cán bộ giảng viên.

4. Kiểm định và đảm bảo chất lượng

4.1. Công tác khảo thí

- Tổ chức in chứng chỉ, bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ theo quy định.
- Tổ chức chọn đề, in sao đề thi, chấm thi kết thúc học phần các hệ Đào tạo; Tham gia ban đề thi và chấm thi tuyển sinh đầu vào, tốt nghiệp các hệ Đào tạo; Rà soát hồ sơ thi đầu vào cao học, thi đánh giá năng lực thí sinh khối ngành sức khỏe các khóa.

- Các Khoa đã thực hiện tốt việc chuẩn bị đề thi, đề kiểm tra và đáp án các môn học theo quy định, các giảng viên xây dựng đề thi dựa trên đề cương môn học và phạm vi ôn tập đã cung cấp cho sinh viên.

- Việc đánh giá người học thường xuyên được thực hiện theo đúng lịch trình, chấm và trả bài kiểm tra, công bố điểm chuyên cần, bài kiểm tra định kỳ theo quy định, việc xét điều kiện dự thi hết môn được nhiều giảng viên thực hiện nghiêm túc.

- Công tác coi thi được thực hiện khá nghiêm túc. Tổ chức chấm thi theo đúng quy trình. Việc chấm thi, trả điểm thi và điểm thành phần cơ bản được thực hiện theo đúng quy định.

4.2. Công tác quản lý chất lượng

- Hoàn thành kế hoạch quản lý chất lượng và khảo thí năm học 2021 - 2022.
- Từng bước đưa hệ thống hóa phần mềm trong quản lý và đào tạo tín chỉ vào sử dụng; Hoàn chỉnh mã học phần các môn học trong chương trình đào tạo và xây dựng, rà soát, điều chỉnh các chương trình đào tạo năm 2022.
- Hoàn thành việc tự Đánh giá 04 CTĐT: Quản trị kinh doanh, Quan hệ công chúng, Kế toán trình độ đại học và Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ; Triển khai thực hiện Đánh giá ngoài.

5. Công tác quản lý sinh viên và Tư vấn việc làm

- Trong năm học 2021-2022, Nhà trường đã phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho SV; hỗ trợ giải quyết kịp thời các vụ việc, chính sách liên quan đến SV; Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, ma túy, mại dâm, HIV/AIDS và các chuỗi hoạt động có liên quan đến SV. Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo Quy định của Bộ và của Nhà trường, sắp xếp bố trí sinh viên vào ở KTX và làm thẻ Sinh viên.

- Thống kê, tổng hợp dữ liệu, quản lý, lưu hồ sơ SV, thường xuyên phối hợp với các Khoa chuyên môn nắm bắt, theo dõi sinh viên trong việc tham gia học thực tế tại Trường. Tổ chức 02 đợt sinh hoạt công dân và khám sức khỏe cho sinh viên đầu khoá.

- Tăng cường công tác quản lý người học trên lớp bằng hình thức điểm danh (có 3 bên tham gia gồm: Khoa chuyên môn, phòng Đào tạo và phòng Thanh tra - Pháp chế), từ đó, kiểm soát được chất lượng trong quá trình giảng dạy. Việc học tập của học viên được tiến hành nghiêm túc.

- Phối hợp với Đoàn thanh niên đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ người học, hỗ trợ sinh viên tham gia các quỹ học bổng theo các chương trình hợp tác của Nhà trường

với các đơn vị đối tác.

- Tổ chức các hoạt động cung cấp kiến thức, kỹ năng, giáo dục tư tưởng cho SV với đa dạng các hình thức và nội dung, thu hút được sự tham gia của SV. Phối hợp với các đơn vị trong Nhà trường tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh...

6. Quản lý tài chính, tài sản và XDCB

6.1. Quản lý tài chính

- Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ mới thay thế Quy chế chi tiêu năm 2017.
- Tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính theo quy định; Cân đối nguồn tài chính của Trường; Chấp hành nghiêm túc chế độ tài chính - kế toán theo quy định của pháp luật. Đảm bảo các khoản thu, chi đúng Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường; trả lương cho CBGVNV; thanh toán được cơ bản các khoản chi phát sinh trong năm của nhà Trường, trong đó ưu tiên chi cho hoạt động đào tạo, chi tiền lương, bảo hiểm...

- Lập và nộp đầy đủ báo cáo tài chính, báo cáo thuế định kỳ theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền và Lãnh đạo nhà trường. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát quy trình mua sắm tài sản, quản lý tài sản trên cơ sở đối chiếu giữa sổ sách kế toán với kiểm kê tài sản hàng năm, bảo đảm công khai, minh bạch.

- Tiếp tục triển khai thực hiện thu học phí của học viên, sinh viên theo tín chỉ; Mua bảo hiểm y tế cho sinh viên; Rà soát lại số lượng sinh viên hiện đang theo học, đã nghỉ, bảo lưu kết quả, số sinh viên còn nợ học phí,... trình Lãnh đạo Nhà trường phương hướng giải quyết.

- Lập kế hoạch ngân sách định kỳ, cân đối các nguồn thu - chi, lập phương án về nguồn tài chính trình Lãnh đạo Nhà trường, đảm bảo tài chính kịp thời cho các hoạt động thường xuyên và đầu tư phát triển của Trường trong hoàn cảnh nguồn thu của Trường còn hạn hẹp, giảm do số sinh viên giảm hàng năm.

6.2. Công tác quản lý cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị

- Công tác quản lý tài sản, trang thiết bị đã dần đi vào nề nếp, định kỳ có kiểm kê, đánh giá phân loại; hệ thống sổ sách quản lý cơ sở vật chất đã được thiết lập theo quy định. Việc mua sắm, thanh lý tài sản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

- Đảm bảo công tác bảo vệ, điện, nước, vệ sinh... phục vụ hoạt động thường xuyên của Nhà trường.

- Công tác bảo đảm an ninh, PCCC được duy trì thực hiện; Tổ chức tập huấn công tác PCCC và CNCH cho đội Phòng cháy cơ sở của Trường, lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận PCCC&CNCH cho 15 cán bộ, giảng viên, nhân viên.

- Trang Website của trường sau khi được chấn chỉnh, làm việc với đối tác gỡ bỏ trang Thông tin điện tử nhái về Nhà trường, đến nay, trang Website được duy trì vận hành bình thường, các thông tin về hoạt động của trường, về tuyển sinh được cập nhật thường xuyên.

- Tổng hợp dự trù danh mục trang thiết bị cần thiết phục vụ năm học 2022 - 2023.

6.3. XDCB và sửa chữa thường xuyên

Trong năm học 2021-2022, Nhà trường đã đầu tư thực hiện: Cải tạo, lát gạch tại công phụ; Lát lại phần bong rộp khoa Luật, GD C203, cửa ra vào phòng thí nghiệm khoa Dược...; Cải tạo mái nhà 2 tầng (chống dột); Lăn sơn, lát gạch khoa Ngoại ngữ, phòng thực hành khoa Điều dưỡng; Xây bậc lên xuống tại Trung tâm tuyển sinh; Cải tạo

vách ngăn, làm lại hệ thống điện mạng của Khoa Dược và Khoa PR; Lắp đặt bàn thí nghiệm trung tâm, chậu rửa đôi chuyên dụng cho Khoa Điều dưỡng; Bảo dưỡng toàn bộ hệ thống điều hòa tại các phòng/khoa/giảng đường/hội trường (vệ sinh, bổ sung ga, dịch chuyển vị trí...). Sắp xếp, bổ sung cây cảnh trong khuôn viên đảm bảo khuôn viên gọn gàng, lịch sự; môi trường sạch sẽ, đẹp đẽ hơn.

- Tiếp tục phối hợp cùng 03 khoa Khối ngành sức khỏe bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị phòng thực hành, thí nghiệm đảm bảo công tác giảng dạy và học tập.

- Thực hiện các thủ tục sửa chữa, nâng cấp phòng học, thư viện và chỉnh trang khuôn viên Trường.

7. Hoạt động Đảng, Đoàn thể

- Công tác Đảng: Triển khai theo kế hoạch của Đảng ủy các trường ĐH, CĐ Hà Nội và Đảng bộ Nhà trường. Xây dựng và triển khai kiểm tra hoạt động của các chi bộ trực thuộc.

- Ban chấp hành Công đoàn Trường đã tổ chức các hoạt động giao lưu gắn kết đoàn viên công đoàn các bộ phận trong Nhà trường; Tổ chức tham gia Hội khỏe cán bộ, viên chức, lao động khối các trường đại học, cao đẳng năm 2022 cụm công đoàn số 3; Trợ cấp Covid-19, ốm đau, hiếu hỷ, sinh nở đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên cơ hữu; Ngày 8/3, 20/10, 20/11 cho đoàn viên công đoàn; Tặng quà cho con CBGVNV cơ hữu nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu; Hỗ trợ CBGVNV trong trường tiền nghỉ mát dịp hè,...Các hoạt động trên đã tăng cường tính tình đoàn kết của CBGVNV trong trường, tạo sự gắn bó và cống hiến lâu dài với Nhà trường.

- Đoàn Thanh niên đã tổ chức các hoạt động trong trường theo chỉ đạo của Thành đoàn và kế hoạch của Đoàn trường phục vụ các nhiệm vụ chính trị của nhà trường:

+ Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống đạo đức lối sống và nắm bắt thông tin Đoàn viên sinh viên được đẩy mạnh thông qua tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong Đoàn viên thanh niên thông qua đa dạng các hình thức, đặc biệt là các kênh truyền thông trực tuyến như fanpage của Đoàn trường và của các Khoa. Hoạt động của Câu lạc bộ Lý luận trẻ, Tổ nắm bắt tư tưởng xã hội được duy trì và phát huy hiệu quả.

+ Tổ chức hiệu quả 4 phong trào hành động cách mạng. Phong trào "Thanh niên tình nguyện" với các hoạt động tình nguyện phòng chống dịch Covid-19 với nhiều hoạt động thiết thực, sáng tạo, được Thành đoàn Hà Nội và Hội sinh viên Việt Nam thành phố Hà Nội tặng nhiều bằng khen. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị kết nghĩa thực hiện các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, hiến máu nhân đạo. Phong trào "Tuổi trẻ sáng tạo" với các hoạt động hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học, phối hợp với các đơn vị trong Nhà trường tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ giảng viên trẻ và sinh viên. Phong trào "Tuổi trẻ Xung kích bảo vệ Tổ quốc" với sự phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang thực hiện các nhiệm vụ, chương trình. Phong trào "Tôi yêu Hà Nội" với các nội dung giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan trường lớp được duy trì.

+ Đẩy mạnh tổ chức thực hiện 4 chương trình đồng hành. Chương trình "Đồng hành với thanh niên trong học tập" hỗ trợ sinh viên tham gia các quỹ khuyến học, khuyến tài, học bổng, giải thưởng hỗ trợ sinh viên, giảng viên học tập, nghiên cứu khoa học. Chương trình "Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp" với các hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, phối hợp tổ chức các hội thảo, lễ ký kết hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức... Chương trình "Đồng hành với thanh niên rèn

luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần" với các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên về giáo dục giới tính, những vấn đề tâm lý & tác hại sử dụng các chất kích thích thông qua tổ chức tạo đàm phòng chống tác hại sử dụng các chất kích thích. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao lành mạnh, có định hướng, thu hút đối với ĐVTN. Tổ chức các hoạt động trang bị kỹ năng thực hành xã hội cho đoàn viên, sinh viên về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, an toàn giao thông. Phối hợp với phòng QLSV tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên trong thời gian học trực tuyến

+ Tăng cường công tác xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh, tham gia xây dựng Đảng. Tổ chức thành công Đại hội Đoàn trường lần thứ VI, nhiệm kỳ 2022-2024. Triển khai cho Đoàn viên khai thông tin trên ứng dụng Thanh niên Việt Nam, đảm bảo tiến độ các giai đoạn do Thành đoàn giao. Phát hiện, bồi dưỡng, hướng dẫn 01 Đoàn viên ưu tú chính thức được kết nạp Đảng, giới thiệu 90 Đoàn viên tham gia lớp tìm hiểu về Đảng.

- Các tổ chức đoàn thể đã thực hiện tốt phối hợp với các đơn vị chức năng bảo đảm an ninh trật tự tại cơ quan, không để xảy ra các vi phạm tệ nạn xã hội trong CB, GV, NV và HV-SV.

8. Công tác thi đua khen thưởng

Công tác xét duyệt thi đua được thực hiện đảm bảo công bằng, khách quan và minh bạch, có tác dụng động viên kịp thời đối với người lao động.

Kết quả thi đua khen thưởng năm học 2021-2022:

+ Đối với tập thể: Tập thể lao động tiên tiến: 26 đơn vị; Tập thể được Hiệu trưởng tặng giấy khen: 08 đơn vị (04 khoa, 02 phòng, 01 viện, 01 trung tâm).

+ Đối với cá nhân: Cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở: 02; Cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến: 93 (khối gv 44); Cá nhân được Hiệu trưởng được tặng giấy khen: 18 (khối gv 09).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Trong năm học 2021-2022, Trường Đại học Hòa Bình đã có được những kết quả sau:

- Bộ máy tổ chức, nhân sự cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực hiện nghị quyết của HĐT và các nhiệm vụ của Nhà trường đề ra

- Đã rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về quản lý, về hoạt động của Nhà trường phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

- Tổ chức triển khai công tác giảng dạy và học tập diễn ra đúng kế hoạch và hiệu quả. Đội ngũ giảng viên và cán bộ nhà trường làm việc tích cực, chủ động và có trách nhiệm cao trong giảng dạy, tham gia quản lý sinh viên trên lớp, thực hiện nhiệm vụ cố vấn học tập theo quy định của nhà trường.

- Hầu hết các chương trình đào tạo ĐH, SDH đã được cập nhật, điều chỉnh theo đúng quy định và làm rõ tính hiệu quả của mỗi một chương trình đào tạo theo các chuẩn đầu ra, có sự thống nhất và gắn kết giữa nội dung chương trình, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy.

- Công tác thanh tra được thực hiện nghiêm túc; Hoạt động quản lý chất lượng được tăng cường.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học được quan tâm hơn từ nhiều CBGVNV, đặc

biệt là Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường ĐHHB.

- Hoàn thiện việc xây dựng Thư viện điện tử và đưa vào hoạt động.
- Hoàn thành việc tự đánh giá 04 CTĐT và triển khai công tác đánh giá ngoài.
- Công tác quản lý sinh viên được Nhà trường quan tâm; cơ sở vật chất đã được cải thiện; công tác tài chính đảm bảo thu chi rõ ràng cụ thể.
- Hoạt động của các tổ chức đoàn thể được phát huy có hiệu quả.

2. Một số tồn tại

2.1. Về quản lý điều hành, tổ chức, nhân sự

- Công tác điều hành của Lãnh đạo Nhà trường còn có việc chưa thống nhất cao, chỉ đạo giải quyết một số vụ việc chưa triệt để, còn để kéo dài.
- Bộ máy tổ chức chưa tinh gọn, còn nhiều đầu mối; nhân sự ở một số bộ phận làm việc chất lượng công việc chưa cao, một vài đơn vị đã thành lập nhưng hoạt động chưa hiệu quả.
- Công tác phối hợp mời giảng viên thỉnh giảng còn gặp khó khăn do lịch học thường xuyên thay đổi, chưa mang tính dài hạn và ổn định theo khóa học.

2.2. Về hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

2.2.1. Quản lý đào tạo

a. Đào tạo đại học:

- Một số văn bản về quản lý đào tạo chưa cập nhật, điều chỉnh kịp thời vẫn còn sự chồng chéo, chất lượng và hiệu quả chưa cao.
- Cơ sở vật chất thí nghiệm, thực hành thuộc khối ngành sức khỏe còn thiếu nên khó khăn trong việc bố trí dạy học các học phần liên quan.
- Việc xây dựng và triển khai kế hoạch giảng dạy, kiến tập, thực tập, hướng dẫn làm khóa luận, đồ án tốt nghiệp, mời giảng viên thỉnh giảng và quản lý chất lượng dạy học còn bị động, chưa đạt hiệu quả cao. Một số học phần thuộc khối ngành sức khỏe không thể tổ chức giảng dạy bằng hình thức trực tuyến.
- Chất lượng giảng dạy chưa đồng nhất và chưa xây dựng được tiêu chí chuẩn đánh giá chất lượng giờ giảng, chưa thực hiện tốt việc xây dựng và quản lý đề cương các môn học.
- Vai trò của một số Trưởng khoa với tư cách là người định hướng kiểm soát chất lượng chuyên môn còn hạn chế, công tác theo dõi/giám sát giảng viên thỉnh giảng chưa chặt chẽ.
- Công tác đào tạo theo nhu cầu xã hội còn gặp nhiều bất cập về giảng viên, chương trình đào tạo, ý thức tự học để đạt được các tiêu chí của Nhà sử dụng trong sinh viên chưa nhiều, công tác lãnh đạo, quản lý, giám sát thiếu chặt chẽ.
- Các Khoa chưa chủ động đề xuất thay đổi giáo trình, tài liệu học tập các học phần nên Trung tâm thông tin Thư viện chưa chủ động trong việc bổ sung tài liệu, học liệu, giáo trình cung cấp cho sinh viên.

b. Đào tạo sau đại học:

- Việc tổ chức thi kết thúc học phần/tiểu luận, nộp bài, chấm thi, đánh giá kết quả còn nhiều bất cập.
- Chương trình đào tạo còn khá nhiều môn chưa được cập nhật, điển hình là chương trình đào tạo của 3 ngành: Luật kinh tế; Công nghệ thông tin; Quan hệ công chúng chưa có sửa đổi chỉnh sửa cập nhật.
- Việc triển khai đôn đốc học viên hoàn thiện luận văn trước và sau bảo vệ luận

vẫn còn chậm. Một số trường hợp thực hiện không đúng quy định như: Không nộp đề cương chi tiết luận văn theo quy định; Luận văn sau khi thẩm định đã có chỉnh sửa nhưng chưa đáp ứng yêu cầu theo góp ý của giảng viên thẩm định; Học viên tự ý thay đổi tên đề tài; Học viên muốn thay đổi giáo viên hướng dẫn luận văn còn gặp khó khăn.

- Chưa hình thành một quy trình quản lý đào tạo và phân định trách nhiệm thực hiện từng khâu một cách rõ ràng nên thực hiện chưa nhất quán.

2.2.2. Tổ chức quản lý hoạt động khoa học

- Nguồn nhân lực thực hiện trực tiếp các nhiệm vụ, đề tài NCKH còn mỏng.

- Một số giảng viên chưa đánh giá đúng tầm quan trọng của NCKH, do vậy, chưa thực sự chủ động đề xuất các đề tài nghiên cứu.

- Hoạt động NCKH của sinh viên Trường chưa được sự quan tâm của các Khoa.

- Nguồn bài viết gửi về Tạp chí rất hạn chế. Tạp chí thường xuyên ở tình trạng bị đọng do thiếu bài viết, nguồn bài viết dự phòng cho các số sắp tới hầu như không có.

2.2.3. Hoạt động hợp tác và đào tạo quốc tế

Hạn chế chủ yếu do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh, xung đột giữa một số nước lớn và sự khác biệt trong chính sách di trú, lãnh sự của các đối tác nước ngoài. Các hoạt động hợp tác quốc tế thực hiện chủ yếu theo phương thức trực tuyến, chưa thực hiện được trao đổi đoàn ra, đoàn vào. Một số đề án đã và đang tiến hành tiến độ còn chậm do những rào cản về ngôn ngữ trong quá trình thực hiện đối với người học.

2.3. Về các hoạt động hỗ trợ đào tạo

Các dịch vụ hỗ trợ người học như: tư vấn, trao đổi thông tin, cơ sở vật chất cho các hoạt động thể thao, văn nghệ, còn nhiều bất cập.. chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

2.4. Về công tác quản lý chất lượng

- Hệ thống ngân hàng đề thi chưa hoàn tất dẫn đến việc bị đọng trong quá trình tạo đề thi kết thúc môn (phải liên hệ với Khoa, Bộ môn để được cung cấp đề thi).

- Sự phối hợp với các Khoa chuyên môn còn hạn chế trong quá trình tổ chức chấm thi... ảnh hưởng đến tiến độ chấm bài thi. Hiện nay, còn rất nhiều bài thi thiếu chữ ký của người chấm 2. Việc chấm thi của học kỳ II vẫn chưa kết thúc.

2.5. Về công tác tuyển sinh

- Công tác tuyển sinh chưa thực hiện tuyển đủ chỉ tiêu đề ra, một số ngành còn quá thấp, việc xây dựng hình ảnh hoạt động và thương hiệu nhà trường trong truyền thông còn nhiều hạn chế.

- Tổ chức các hoạt động tuyển sinh chưa đồng bộ, chưa đủ mạnh, chưa có những giải pháp thích ứng để thu hút người học nhằm đảm bảo thực hiện chỉ tiêu KH tuyển sinh hàng năm.

- Chưa thực hiện được công tác khảo sát nhu cầu người học đối với bậc đào tạo trình độ Thạc sĩ.

- Đội ngũ cán bộ, nhân viên, người lao động chưa nhiệt tình tham gia công tác tuyển sinh chung của Nhà trường.

- Do các yếu tố khách quan, chủ quan nên việc tổ chức kỳ thi tuyển sinh sau đại học đợt 2.2022 chưa thực hiện được.

2.6. Về công tác quản lý sinh viên và Đoàn Thanh niên

- Kỷ luật học đường chưa nghiêm, tỷ lệ SV đi học muộn còn nhiều, tỷ lệ sinh viên vắng mặt trên lớp còn khá cao.

- Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa bộ phận quản lý người học với các khoa

trong tổ chức các hoạt động khởi nghiệp, hoạt động phong trào trong sinh viên.

- Chưa chủ động nắm bắt kịp thời những thay đổi về tư tưởng, tâm lý, điều kiện hoàn cảnh của sinh viên.

- Khó khăn trong hoạt động của các Câu lạc bộ do dịch bệnh Covid-19 kéo dài.

- Việc tổ chức các cuộc thi tìm hiểu luật, quy định, các sự kiện lịch sử...chưa thu hút được sự tham gia hưởng ứng của nhiều Đoàn viên sinh viên.

2.7. Về công tác tài chính, tài sản và cơ sở vật chất

- Tình trạng khai thác nguồn thu vẫn chỉ tập trung vào học phí, chưa có những biện pháp mở rộng được nguồn thu. Số lượng sinh viên giảm hàng năm dẫn đến mất cân đối thu chi và lệ thuộc quá nhiều vào nguồn vay vốn NH; Trường chưa có quỹ dự phòng ổn định thu nhập nên khi sinh viên nộp học phí chậm, nguồn kinh phí đáp ứng nhu cầu chi gặp nhiều khó khăn.

- Công tác quản lý cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị tuy có nhiều tiến bộ, song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của các đơn vị sử dụng.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

1. Triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ thị 1112/CT-BGDĐT ngày 19 tháng 8 năm 2022 về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 – 2023 với chủ đề “*Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*”.

2. Tiếp tục thực hiện chương trình, nội dung đổi mới giáo dục đại học trên cơ sở Luật Giáo dục sửa đổi và Nghị định 99/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, gắn với đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy và học, để đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế.

4. Xây dựng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng. Mở rộng hợp tác quốc tế trong giáo dục đào tạo.

5. Tạo sự chuyển biến thực sự về tư duy trong giảng dạy, hoàn chỉnh chương trình đào tạo theo hướng đạt chuẩn đáp ứng nhu cầu của người học, xã hội và được kiểm định đánh giá ngoài.

6. Đổi mới mạnh mẽ cách tiếp cận thị trường trong tuyển sinh, tổ chức các dịch vụ cho người học một cách có hiệu quả nhằm tăng quy mô đào tạo đi đôi với nâng cao chất lượng đào tạo.

II. NHIỆM VỤ CHỦ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2022-2023

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch tổng thể của ngành Giáo dục thích ứng với tình hình dịch COVID-19 bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 chủ động, linh hoạt để thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh, vừa bảo đảm an toàn cho sinh viên, giáo viên,

vừa củng cố và nâng cao chất lượng đào tạo.

- Đổi mới quản trị nhà trường theo hướng tinh gọn, hiện đại, minh bạch; tăng cường thực hiện dân chủ cơ sở, phát huy vai trò và tiếng nói của đội ngũ giảng viên, sinh viên trong nhà trường. Kiện toàn bộ máy tổ chức, lãnh đạo, quản lý trên tinh thần trẻ hóa cán bộ quản lý ở các cấp phù hợp với đặc thù của trường và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ, phát huy dân chủ và nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tự chủ đại học một cách toàn diện, thực chất, hiệu quả, đi vào chiều sâu gắn với trách nhiệm giải trình trong hoạt động chuyên môn, học thuật, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản.

- Rà soát, tinh gọn đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên để phù hợp với bộ máy tổ chức mới. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý các cấp trong trường. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao đặc biệt đội ngũ cán bộ quản lý khoa tham gia giảng dạy.

- Đảm bảo các yêu cầu của tiêu chí kiểm định chất lượng chương trình đào tạo phục vụ đánh giá ngoài. Xác định ngành mũi nhọn, đồng thời rà soát các ngành hiện có trên tinh thần các ngành tuyển sinh hàng năm thấp có thể thu gọn lại và tập trung cho các ngành có nhu cầu tuyển sinh cao; Hoàn thiện thủ tục và Đề án mở ngành Y Đa khoa, thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Tiến sĩ Kinh tế và Đề án đào tạo từ xa.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về mọi hoạt động của Nhà trường. Có kế hoạch xây dựng thương hiệu của nhà trường một cách cụ thể. Chỉ đạo các hoạt động của Nhà trường thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Trường (28/02/2008-28/02/2023). Hoàn thành việc đổi tên Trường và thành lập Phân hiệu tại TP Hồ Chí Minh.

2. Công tác đào tạo

- Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học trực tuyến và trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo. Phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; triển khai nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến.

- Đa dạng hóa các loại hình đào tạo nhằm tăng quy mô đào tạo của Trường. Mở rộng loại hình đào tạo ngắn hạn trong các lĩnh vực tin học, quản trị, ngân hàng, kế toán, du lịch, thiết kế thời trang và khối ngành chăm sóc sức khỏe, bồi dưỡng làm quen Tiếng anh cho trẻ mầm non. Hoàn thành đề án đào tạo đại học theo hình thức đào tạo từ xa.

- Đẩy mạnh hoạt động chuyên môn của Khoa/Bộ môn và Khoa phải chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo theo quy định của nhà trường. Tổ chức đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên thông qua hình thức dự giờ và lấy ý kiến từ phía người học. Xây dựng hệ thống ngân hàng đề thi thống nhất trong toàn trường.

- Tập trung rà soát, cập nhật, hoàn thiện và ban hành mới các văn bản đào tạo, quản lý chương trình đào tạo theo quy định của Bộ và của Trường. Cải tiến công tác lập kế hoạch và xây dựng lịch giảng dạy để giúp cho quá trình quản lý của nhà trường và các đơn vị được thuận lợi, chặt chẽ hơn, khai thác hiệu quả phần mềm quản lý đào tạo và phù hợp với quản lý của người học.

3. Công tác quản lý chất lượng và thanh tra - pháp chế

- Xây dựng chuẩn chương trình đào tạo các nhóm ngành, các lĩnh vực đào tạo thuộc các trình độ của giáo dục đại học.

- Triển khai đánh giá ngoài 04 chương trình đào tạo: 03 CTĐT hệ ĐH (Quản trị kinh doanh, Quan hệ công chúng, Kế toán) và 01 CTĐT hệ SĐH (Quản lý kinh tế). Khởi động quy trình tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục theo Bộ tiêu chuẩn Chất lượng CSGD mới (25 tiêu chuẩn và 111 tiêu chí).

- Tổ chức tập huấn công tác ĐBCL cho toàn thể CB, GV, NV trong toàn trường về hoàn thiện hệ thống ĐBCL bên trong của Trường; Tập huấn cho GV toàn trường về chuẩn CTĐT, thiết kế CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra và soạn thảo đề cương chi tiết học phần.

- Thực hiện kế hoạch thanh tra giáo dục, kế hoạch công tác pháp chế năm học 2022-2023 đảm bảo đúng tiến độ, quy trình, thủ tục, chính xác, khách quan và kịp thời.

- Tiếp tục thực hiện và đẩy mạnh hơn nữa hoạt động thanh tra thường xuyên và định kỳ đối với từng lĩnh vực trong Nhà trường: Công tác tuyển sinh; công tác tổ chức dạy và học; công tác quản lý chuyên môn của các khoa, bộ môn; công tác tổ chức thi kết thúc học phần; công tác quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ; công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.

4. Phát triển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên

- Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030. Trước mắt xây dựng kế hoạch về việc đào tạo, bồi dưỡng năm học 2022-2023. Bố trí và tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, nhất là giảng viên trẻ, giảng dạy các môn học mới được đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và ngoại ngữ.

- Xây dựng chính sách hợp lý để thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, giảng viên cơ hữu đảm bảo số lượng và nâng cao về chất lượng: Phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài hợp tác nghiên cứu, đào tạo.

- Quan tâm công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên các kỹ năng cần thiết để tiến hành dạy học trực tuyến, đào tạo từ xa; xây dựng nền tảng dạy và học trực tuyến dùng chung, hệ thống bài giảng chuẩn hóa, kho học liệu điện tử chia sẻ theo hướng tạo môi trường tương tác, tăng tính thích ứng và trải nghiệm đối với người học, tăng cường khả năng tự học cho sinh viên.

5. Công tác tuyển sinh

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định về tuyển sinh và đào tạo. Tập trung tìm các giải pháp khắc phục tình trạng tuyển sinh không đủ chỉ tiêu; xây dựng phương án tuyển sinh phù hợp, đặc biệt chú trọng đổi mới phương thức truyền thông và cách thức thực hiện; thực hiện liên kết, hợp tác với các đối tác trong công tác tuyển sinh nhằm thu hút người học.

- Tổng kết đánh giá công tác tuyển sinh năm học 2021-2022, xây dựng đề án, kế hoạch tuyển sinh năm học 2022-2023 phù hợp với quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Khuyến khích cán bộ, giảng viên hiến kế các giải pháp tuyển sinh thích ứng với tình hình mới. Huy động mọi nguồn lực tham gia công tác tuyển sinh đạt kết quả tốt.

- Tổ chức tuyển sinh và thi cấp chứng chỉ các chương trình ngắn hạn: Đào tạo bồi dưỡng cho hệ thống HDBank; Chứng chỉ Kế toán trưởng; Chứng chỉ tin học; Chứng chỉ hướng dẫn du lịch nội địa và quốc tế; Chứng nhận Tiếng Anh tương đương theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: 200 học viên; Chứng nhận cây chỉ; Chứng nhận Chăm sóc người cao tuổi.

6. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác và đào tạo quốc tế

- Tăng cường giải pháp phát triển khoa học, công nghệ; thực hiện có hiệu quả các chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ; xây dựng nhiệm vụ khoa học công nghệ phù hợp với các nhiệm vụ chiến lược của Tập đoàn, chú trọng đến chuyển đổi số, phát triển hạ tầng phục vụ nghiên cứu và đào tạo, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ trong nhà trường.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học công bố trên các tạp chí khoa học trong nước, quốc tế uy tín, ưu tiên các nghiên cứu ứng dụng chuyển giao; phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, gắn với đầu tư phát triển các phòng thí nghiệm và đào tạo sau đại học. Triển khai mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên; Phát triển mạng lưới cộng tác viên cho Tạp chí; Khuyến khích CBGVNV và người học tham gia NCKH và viết bài đăng Tạp chí Khoa học & Công nghệ của Trường.

- Đẩy mạnh các quan hệ hợp tác về đào tạo, nghiên cứu với các trường, viện nghiên cứu quốc tế chất lượng cao để hình thành nhóm nghiên cứu quốc tế; thu hút các nguồn tài trợ quốc tế, chủ động tham gia mạng lưới nghiên cứu và trao đổi toàn cầu. Tăng cường kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và hợp tác quốc tế, ưu tiên phát triển các chương trình đào tạo chất lượng quốc tế giảng dạy bằng tiếng Anh. Khai thác và sử dụng hiệu quả các Biên bản ghi nhớ và thoả thuận hợp tác đã ký. Đẩy mạnh việc thu hút sinh viên quốc tế đến học tập tại Trường.

- Tăng cường năng lực ngoại ngữ cho cán bộ và giảng viên, sinh viên trường Đại học Hòa Bình qua các khóa học về ngoại ngữ của Hoa Kỳ, Australia, Singapore. Hình thành nhóm giảng viên cốt lõi thông thạo ngoại ngữ trong một số chuyên ngành trọng điểm để chuẩn bị trước cho các hoạt động trao đổi giảng viên với các trường quốc tế và thực hiện chính sách quốc tế hóa giáo dục.

7. Quản lý người học và tư vấn việc làm

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý người học theo yêu cầu kiểm định và yêu cầu đào tạo tín chỉ. Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho năm học 2022-2023.

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho sinh viên; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Xây dựng văn hóa học đường; cung cấp, trau dồi các kỹ năng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kinh tế số cho sinh viên. Xây dựng các chỉ số để đánh giá chuẩn đầu ra cho sinh viên về đạo đức, lối sống, kỹ năng sống. Tích cực đẩy mạnh công tác hướng nghiệp cho sinh viên khi tốt nghiệp. Liên hệ với các doanh nghiệp, đặc biệt là với các đối tác chiến lược, tạo sự đồng thuận trong công tác hỗ trợ việc làm cho sinh viên.

- Phối hợp chặt chẽ với Khoa chuyên ngành chủ động kết nối với các doanh nghiệp để sv có điều kiện thực tập, thực hành nghề nghiệp tại các doanh nghiệp và hoạt động phong trào cho sinh viên.

8. Hoạt động tài chính, cơ sở vật chất

- Đảm bảo tiền lương, tiền công theo mức lương mới và tiếp tục cải thiện thu nhập cho cán bộ, giảng viên, nhân viên. Trên cơ sở cân đối nguồn lực tài chính hàng năm sớm hình thành quỹ ổn định thu nhập.

- Thực hiện đa dạng hóa nguồn tài chính. Khai thác nguồn tài chính từ các hợp đồng đào tạo, nghiên cứu khoa học. Khai thác nguồn thu từ việc hình thành và cung

cấp các dịch vụ cho người học. Tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục đào tạo.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường cho phù hợp với thực tế.

- Thực hiện tốt công tác xây dựng cơ bản và sửa chữa thường xuyên đảm bảo chất lượng và tuân thủ đúng các quy định. Tiếp tục đầu tư tăng cường CSVC cho các ngành mới, các phòng thí nghiệm, thực hành của khối ngành sức khỏe đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên.

- Kiểm tra, rà soát các tồn tại về quản lý tài sản, điện, nước; Trên cơ sở hiện trạng xây dựng KH và biện pháp khắc phục. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn trong trường học; công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ, đặc biệt là các kiến nghị của CA PCCC.

- Hoàn thiện công tác sửa chữa, nâng cấp toàn bộ các phòng học hiện có, chỉnh trang khuôn viên trường; Thực hiện các thủ tục để xây dựng mới 2.000m² phòng học; Phòng khám thực hành Y đa khoa và Trung tâm xét nghiệm Doctor Aibolit.

9. Công tác thi đua khen thưởng

- Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam, 15 năm ngày thành lập trường (28/2/2008-28/2/2023). Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, gắn với các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động và việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chủ động phát hiện, biểu dương và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt trong toàn trường.

- Rà soát lại các văn bản và tiêu chí, tiêu chuẩn thi đua khen thưởng cho phù hợp với văn bản và chính sách mới của Bộ GD&ĐT và đặc thù của nhà trường. Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác thi đua khen thưởng cho cá nhân và tập thể của toàn trường ngay từ đầu năm học. Động viên và tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị hoàn thành chỉ tiêu thi đua theo đúng tiêu chuẩn thi đua đã công bố.

10. Công tác Đảng, Đoàn thể

- Củng cố, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, chi bộ cơ sở, nâng cao ý thức trách nhiệm, vai trò tiên phong của đảng viên, đặc biệt là đảng viên trẻ.

- BCH Công đoàn, Đoàn TNCSHCM chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của tổ chức mình cho phù hợp với tình hình cụ thể của trường và các hoạt động chung của tổ chức cấp trên; Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức 4 phong trào tình nguyện và 4 chương trình đồng hành với Đoàn viên. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, cán bộ giảng viên trẻ với đa dạng các hình thức.

- Trung tâm Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo chủ trì cùng Đoàn Thanh niên đẩy mạnh các hoạt động của các câu lạc bộ mà Nhà trường đã thành lập.

Nơi nhận:

- HĐT (để b/c);
- Phòng, Khoa, Viện, TT trực thuộc;
- Lưu: VT./.



HIỆU TRƯỞNG

NGND.PGS.TS. Tô Ngọc Hưng

